

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. Tên học phần: Pháp luật đại cương ( General law) Mã số học phần : KL001**

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết

### **2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Luật Hành chính
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Luật

### **3. Điều kiện tiên quyết: không**

### **4. Mục tiêu của học phần:**

#### **4.1. Kiến thức**

- 4.1.1. Hiểu được sự ra đời của nhà nước và pháp luật
- 4.1.2. Có được những kiến thức cơ bản và chung nhất về nhà nước như bản chất, chức năng, hình thức và các kiểu nhà nước khác nhau trong lịch sử.
- 4.1.3. Trên cơ sở hiểu được nhà nước là gì, sinh viên có khả năng phân biệt nhà nước với các tổ chức của Đảng, tổ chức kinh tế, chính trị và chính trị xã hội khác cũng như mối quan hệ qua lại giữa chúng.
- 4.1.4. Hiểu được bản chất, chức năng, hình thức của pháp luật để nhận biết các đặc trưng cơ bản của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác như tôn giáo, đạo đức, tập quán, điều lệ Đoàn, Đảng, nội quy nhà trường hoặc của công ty, xí nghiệp.
- 4.1.5. Sinh viên có được kiến thức khái quát về hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước ở Việt Nam, các thiết chế hợp thành hệ thống chính trị ở Việt Nam và các hệ thống cơ quan nhà nước tạo thành bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay.
- 4.1.6. Hiểu được các thuật ngữ pháp lý cơ bản như quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, sự kiện pháp lý, vi phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật, trách nhiệm pháp lý, văn bản quy phạm pháp luật...
- 4.1.7. Hiểu được cấu thành của quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, quy phạm pháp luật gồm những bộ phận nào.
- 4.1.8. Sinh viên nắm được Hiến pháp là gì, những nội dung cơ bản của Hiến pháp hiện hành
- 4.1.9. Sinh viên hiểu được thế nào là ngành luật hành chính, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật đó, hiểu được quan hệ pháp luật hành chính, chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính, quyền khiếu nại khiếu kiện hành chính, phân biệt đối tượng điều chỉnh của ngành luật hành chính và ngành luật tổ tụng hành chính

- 4.1.10. Hiểu được những quy định cơ bản của ngành luật dân sự, các chế định pháp luật gần gũi trong đời sống dân sự hằng ngày như hợp đồng, thừa kế, trách nhiệm pháp lý dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.
- 4.1.11. Hiểu được các hành vi nào được coi là tội phạm, có các loại tội phạm nào, năng lực trách nhiệm pháp lý hình sự của chủ thể, các loại lỗi trong luật hình sự.
- 4.1.12. Hiểu được ngành luật thương mại là gì, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, các loại thương nhân, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam.
- 4.1.13. Hiểu được ngành luật lao động là gì cũng như một số nội dung cơ bản trong ngành luật này như độ tuổi lao động, hợp đồng lao động, tiền lương.
- 4.1.14. Hiểu được ngành luật đất đai và một số quy định cơ bản trong ngành luật này bao gồm sở hữu đất đai, các giao dịch liên quan đất đai, tranh chấp đất, khiếu nại và khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai.
- 4.1.15. Hiểu được phạm vi các mối quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của ngành luật hôn nhân và gia đình, một số quy định cơ bản, gần gũi của pháp luật về hôn nhân và gia đình như điều kiện kết hôn, trường hợp cấm kết hôn, điều kiện ly hôn, quy định về vấn đề nuôi con chung khi ly hôn, chia tài sản chung cũng như một số quy định về điều kiện, đăng ký việc nuôi con nuôi
- 4.1.16. Hiểu khái quát về luật công pháp quốc tế, phân biệt hệ thống pháp luật quốc tế và hệ thống pháp luật trong nước về bản chất, chủ thể chịu sự điều chỉnh, lĩnh vực điều chỉnh, giới thiệu phạm vi các quan hệ xã hội chịu sự điều chỉnh của tư pháp quốc tế.
- 4.1.17. Hiểu khái quát về tham nhũng, đặc điểm của hành vi tham nhũng, khái niệm phòng và chống tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng

#### 4.2. Kỹ năng:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng:

4.2.1. Sử dụng đúng phần lớn các thuật ngữ pháp lý vào tình huống cụ thể

4.2.2. Dẫn hình thành kỹ năng lập luận, kỹ năng tư duy hợp lý và mang tính phân biện.

4.2.3. Phân biệt nhà nước với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội khác ngày nay, có khả năng chỉ ra điểm khác biệt cơ bản giữa nhà nước và thị tộc trong xã hội công xã nguyên thủy

4.2.4. Chỉ ra đặc trưng riêng biệt của pháp luật so với các quy phạm xã hội khác như đạo đức, tập quán, tôn giáo.

4.2.5. Có thể xác định chính xác hình thức chính thể và hình thức cấu trúc của nhà nước một số nước trên thế giới

4.2.6. Có thể lý giải tại sao yếu tố nào quyết định Việt Nam có hình thức chính thể cộng hòa, và hình thức cấu trúc là đơn nhất.

4.2.6. Có thể xác định cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý, cơ quan xét xử ở Việt Nam

4.2.7. Có thể xác định một hành vi nào đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật hay không.

4.2.8. Có khả năng tính toán việc chia di sản thừa kế một cách cơ bản

4.2.9. Có khả năng nhận diện hành vi tham nhũng và liệt kê một số biện pháp phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.

4.3. Thái độ:

Sinh viên được yêu cầu để có một thái độ học tập nghiêm túc, đọc trước những bài viết về chủ đề liên quan sẽ được nghiên cứu để tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến trên

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành Bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế...

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	<b>NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</b>	<b>2</b>	
	1.1. Nguồn gốc của nhà nước	1.5	4.1.1
	1.1.1. Hình thái kinh tế xã hội công xã nguyên thủy 1.1.2. Sự tan rã của xã hội công xã nguyên thủy và sự ra đời của NN 1.2. Nguồn gốc của pháp luật	0.5	4.1.2
Chương 2	<b>NHẬN THỨC CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</b>	<b>6</b>	
	2.1. Nhận thức chung về nhà nước	<b>3.0</b>	4.1.2; 4.2.5 và 4.2.6
	2.1.1. Bản chất nhà nước	0.5	
	2.1.2. Hình thức nhà nước	1	
	2.1.3. Nhiệm vụ và chức năng của nhà nước	0.5	
	2.1.4. Kiểu nhà nước	0.5	
	2.1.5. Phân biệt nhà nước với các tổ chức khác	0.5	4.1.3
	2.2. Nhận thức chung về pháp luật	<b>3.0</b>	4.1.4

	2.2.1. Bản chất của pháp luật	0.5	
	2.2.2. Hình thức của pháp luật	1	
	2.2.3. Chức năng của pháp luật	0.5	
	2.2.4. Các kiểu pháp luật	0.5	
	2.2.5. Phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác	0.5	
Chương 3	<b>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>	<b>4</b>	4.1.5; 4.2.3.
	3.1. Hệ thống chính trị	1	
	3.1.1. Khái niệm	0.5	
	3.1.2. Các thiết chế trong hệ thống chính trị	0.5	
	3.2. Bộ máy nhà nước	3	
	3.2.1 Khái niệm	0.5	
	3.2.2 Cấu thành của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam		
	3.2.2.1 Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước	0.5	
	3.2.2.2. Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước	0.5	
	3.2.2.3 Hệ thống cơ Quan xét xử	0.5	
	3.2.2.4. Hệ thống cơ quan kiểm sát	0.5	
	3.2.2.5 Chủ tịch nước	0.5	
Chương 4	<b>QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUAN HỆ PHÁP LUẬT</b>	<b>2.0</b>	4.1.6 và 1.6.7
	4.1. Quy phạm pháp luật	0.5	
	4.1.1. Khái niệm		
	4.1.2. Cấu thành của quy phạm pháp luật	0.5	
	4.2. Quan hệ pháp luật		
	4.2.1. Khái niệm		
	4.2.2. Cấu thành của một quan hệ pháp luật	1.0	
	4.3. Sự kiện pháp lý		
	4.3.1 Khái niệm		
	4.3.2. Phân loại sự kiện pháp lý		
Chương 5	<b>VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ</b>	<b>2.0</b>	4.1.6, 4.1.7; 4.2.1 và 4.2.7

	<p>5.1. Vi phạm pháp luật</p> <p>5.1.1 Khái niệm</p> <p>5.1.2. Cấu thành của vi phạm pháp luật</p> <p>5.1.3. Các loại vi phạm pháp luật</p> <p>5.2. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý</p> <p>5.2.3 Mối quan hệ giữa vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	<p><b>1.0</b></p> <p><b>1.0</b></p>	
Chương 6	<p><b>NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP</b></p> <p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>6.3. Một số nội dung cơ bản của luật Hiến pháp</p> <p>6.3.1. Chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục</p> <p>6.3.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p>	<b>1.0</b>	4.1.8
Chương 7	<p><b>NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH</b></p> <p>7.1. Khái niệm</p> <p>7.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>7.3. Khiếu nại hành chính</p> <p>7.4. Khiếu kiện hành chính</p>	<b>2.0</b>	4.1.9
Chương 8	<p><b>NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ</b></p> <p>8.1. Khái niệm</p> <p>8.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>8.3. Những nội dung cơ bản của ngành luật hình sự</p> <p>8.3.1. Độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự</p> <p>8.3.2. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm pháp lý hình sự</p>	<b>2.0</b>	4.1.11

	8.3.3. Một số loại tội phạm		
Chương 9	<p>NGÀNH LUẬT DÂN SỰ</p> <p>9.1. Khái niệm</p> <p>9.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>9.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật dân sự</p> <p>9.3.1. Quyền sở hữu</p> <p>9.3.2. Quyền thừa kế</p> <p>9.3.3. Các biện pháp bảo vệ quyền dân sự</p> <p>9.3.4. Trách nhiệm dân sự</p>	<b>2.0</b>	4.1.10; 4.2.1. và 4.2.8
Chương 10	<p>NGÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH</p> <p>10.1. Khái niệm</p> <p>10.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>10.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật hôn nhân và gia đình</p> <p>10.3.1. Các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình</p> <p>10.3.2. Điều kiện kết hôn</p> <p>10.3.3. Ly hôn</p> <p>10.3.4. Hủy việc kết hôn trái pháp luật</p>	<b>2.0</b>	4.1.15
Chương 11	<p>NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI</p> <p>11.1. Khái niệm</p> <p>11.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>11.3. Những nội dung cơ bản của ngành luật thương mại</p> <p>11.3.1. Nguyên tắc cơ bản của luật thương mại</p> <p>12.3.2. Các loại thương nhân</p>	<b>1.0</b>	4.1.12
Chương 12	<p>NGÀNH LUẬT LAO ĐỘNG</p> <p>12.1. Khái niệm</p> <p>12.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p>	<b>1.0</b>	4.1.13

	<p>12.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật lao động</p> <p>12.3.1. Việc làm</p> <p>12.3.2. Hợp đồng lao động</p> <p>12.3.3. Tiền lương</p>		
Chương 13	<p><b>NGÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI</b></p> <p>13.1. Khái niệm</p> <p>13.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>13.3. Một số nội dung cơ bản của luật đất đai</p> <p>13.3.1. Sở hữu đất đai</p> <p>13.3.2. Giao đất, cho thuê đất</p> <p>13.3.3. Tranh chấp đất đai và khiếu nại, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai</p>	<b>1.0</b>	4.1.14
Chương 14	<p><b>LUẬT CÔNG PHÁP QUỐC TẾ VÀ TƯ PHÁP QUỐC TẾ</b></p> <p>14.1. Khái quát công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế</p> <p>14.2. Một số nội dung cơ bản của công pháp và tư pháp quốc tế</p>	<b>1.0</b>	4.1.16
Chương 15	<p><b>PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG</b></p> <p>15.1. Khái quát về tham nhũng,</p> <p>15.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng</p> <p>15.3. Khái niệm phòng và chống tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng</p>	<b>1.0</b>	4.1.17 và 4.2.9

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp hỏi đáp

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

## 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết ( 20 phút)	20% đến 30%	4.1.1 đến 4.1.9, từ 4.2.2 đến 4.2.6
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm có thể kết hợp trả lời ngắn gọn đúng hoặc sai cho một nhận định và giải thích (Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết, bắt buộc dự thi)	70% đến 80%	4.1.1. đến 4.1.17 và 4.2.1 đến 4.2.9

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình pháp luật đại cương, Phan Trung Hiền, Diệp Thành Nguyên và Huỳnh Thị Sinh Hiền, NXB. Đại học Cần Thơ 2014.	342.597/ Đ455/ SP.013972
[2] Giáo trình pháp luật đại cương, Bộ giáo dục và đào tạo, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2015.	340.071 Gi 108
[3] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015	348.59702 / V308

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1</b> Nguồn gốc nhà nước và pháp luật 1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.2. Nguồn gốc pháp luật	2	0	Nghiên cứu trước chương 1 bài nguồn gốc nhà nước và pháp luật làm rõ những vấn đề sau: Nhà nước có từ khi nào? Chế độ công xã nguyên thủy được tổ chức như thế nào? Vì sao nhà nước xuất hiện? Pháp luật có xuất hiện đồng thời với nhà nước?



				Tài liệu [1] trang 3 đến trang 9.
2, 3 và 4	<p><b>Chương 2</b> <b>Nhận thức chung về nhà nước và pháp luật.</b> 2.1. Bản chất nhà nước và pháp luật 2.2. Hình thức nhà nước và pháp luật 2.3. Chức năng nhà nước và pháp luật 2.4. Kiểu nhà nước và kiểu pháp luật 2.5. Mối quan hệ của nhà nước, pháp luật.</p>	6	0	<p>-Nghiên cứu trước: +Nội dung 2.1; 2.2, 2.3, 2.4 và 2.5 đọc tài liệu [1] từ trang 11 đến trang 29, tài liệu [2] từ trang 9-47. + Trả lời trước các câu hỏi trang 29 tài liệu [1]. + Sinh viên làm rõ các vấn đề sau: - Có mấy loại hình thức nhà nước và pháp luật, đó là các loại nào, - Có mấy kiểu nhà nước và pháp luật, sự ra đời thay thế nhà nước diễn ra theo quy luật nào. - Nhà nước có thuộc tính gì, có chức năng gì, và có mối quan hệ với chính trị, kinh tế, pháp luật... như thế nào.</p> <p>Tham khảo thêm các bài viết: Hoàng Thị Thúy Hằng, ‘Quan hệ giữa mặt trận tổ quốc và nhà nước trong giai đoạn hiện nay’ Tạp chí luật học số 10, 2008, trang 18-21. Nguyễn Văn Nam, ‘Lý luận về án lệ ở một số nước theo truyền thống pháp luật civil law’ Nhà nước và pháp luật số 03/2011 trang 3-9. Tài liệu [3] đọc Điều 2.</p>
5 và 6	<p><b>Chương 3</b> <b>Những vấn đề cơ bản về Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b> 3.1. Khái niệm bộ máy nhà nước 3.2. Cấu thành bộ máy nhà nước Việt Nam 3.3. Hệ thống chính trị Việt Nam</p>	4	0	<p>Đọc bài trước để làm rõ các vấn đề thế nào là bộ máy nhà nước, bộ máy nhà nước hiện nay ở Việt Nam bao gồm những hệ thống cơ quan gì, chức năng và nhiệm vụ của từng hệ thống?  Đọc và tìm hiểu trước hệ thống chính trị ở nước ta được tạo thành từ những bộ phận (thiết chế) nào? Vai trò của từng thiết chế đó trong hệ thống chính trị  + Tài liệu [1] đọc trang 33 đến trang 53</p>


				Trả lời trước các câu hỏi trang 52. + Tài liệu [2] đọc từ trang 17 đến trang 27.
7.8	<p>Chương 4</p> <p><b>Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật</b></p> <p>4.1. Quy phạm pháp luật</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Cấu thành của quy phạm pháp luật</p> <p>4.2. Quan hệ pháp luật</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Cấu thành của một quan hệ pháp luật</p> <p>4.3. Sự kiện pháp lý</p> <p>4.3.1 Khái niệm</p> <p>4.3.2. Phân loại sự kiện pháp lý</p>	3	0	<p>Đọc và tìm hiểu trước về khái niệm quy phạm pháp luật, các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật, khái niệm quan hệ pháp luật, sự kiện pháp lý</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 68 đến trang 72 và trả lời các câu hỏi trang 73</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 47 đến trang 62</p>
8,9	<p>Chương 5</p> <p><b>Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</b></p> <p>5.1. Vi phạm pháp luật</p> <p>5.1.1 Khái niệm</p> <p>5.1.2. Cấu thành của vi phạm pháp luật</p> <p>5.2. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Mọi quan hệ giữa vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p>	2	0	<p>Sinh viên đọc trước tài liệu để hiểu các khái niệm như vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và cho các ví dụ về hành vi nào vi phạm pháp luật, hành vi nào không, giải thích vì sao</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 68 đến trang 72, trả lời câu hỏi trang 73</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 63 đến trang 83, trả lời trang 85.</p>
9	<p>Chương 6</p> <p><b>NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP</b></p>	1	0	<p>Sinh viên đọc Hiến pháp năm 2013</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 89 đến trang 95, trả lời câu hỏi trang 95.</p>

	<p>6.1. Khái niệm</p> <p>6.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>6.3. Một số nội dung cơ bản của luật Hiến pháp</p>			
10	<p><b>Chương 7</b></p> <p><b>Ngành luật hành chính và tổ tụng hành chính</b></p> <p>7.1. Khái niệm</p> <p>7.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>7.3. Khiếu nại hành chính</p> <p>7.4. Khiếu kiện hành chính</p>	2.0	0	<p>Sinh viên đọc tài liệu để xác định và phân biệt đối tượng điều chỉnh của ngành luật hành chính và tổ tụng hành chính</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 96 tới trang 100, trả lời câu hỏi trang 101.</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 171 đến trang 195, trả lời trước các câu hỏi trang 196.</p>
11	<p>Chương 8</p> <p><b>NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ</b></p> <p>8.1. Khái niệm</p> <p>8.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>8.3. Những nội dung cơ bản của ngành luật hình sự</p>	1	0	<p>Sinh viên coi lại kiến thức đã học về khái niệm vi phạm pháp luật, cấu thành của vi phạm pháp luật, các loại lỗi.</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc trang 111 đến trang 117, trả lời câu hỏi trang 117.</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc trang 158 đến trang 156.</p>
12	<p><b>Chương 9</b></p> <p><b>Ngành luật dân sự</b></p> <p>9.1. Khái niệm</p> <p>9.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>9.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật dân sự</p> <p>9.3.1. Quyền sở hữu</p>	3.0	0	<p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 118 đến 132, trả lời trước các câu hỏi trang 132.</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 87 đến trang 100.</p>

	<p>9.3.2. Quyền thừa kế</p> <p>9.3.3. Các biện pháp bảo vệ quyền dân sự</p> <p>9.3.4. Trách nhiệm dân sự</p>			
13	<p><b>Chương 10</b> <b>Ngành luật hôn nhân và gia đình</b></p> <p>10.1. Khái niệm</p> <p>10.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>10.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật hôn nhân và gia đình</p>	2.0	0	<p>Sinh viên tìm hiểu trước về độ tuổi kết hôn, độ tuổi nhận và làm con nuôi, điều kiện kết hôn, điều kiện nhận con nuôi, nơi đăng ký kết hôn, nuôi con nuôi</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 133 đến trang 144, trả lời câu hỏi trang 145</p>
14	<p>Chương 11</p> <p><b>Ngành luật thương mại</b></p> <p>11.1. Khái niệm</p> <p>11.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>11.3. Những nội dung cơ bản của ngành luật thương mại</p>	1.0	0	<p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 145 đến 155, trả lời trước các câu hỏi trang 155.</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 197 đến trang 197 đến 222</p>
14	<p><b>Chương 12</b> <b>NGÀNH LUẬT LAO ĐỘNG</b></p> <p>12.1. Khái niệm</p> <p>12.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>12.3. Một số nội dung cơ bản của ngành luật lao động</p>	1.0	0	<p>Sinh viên tìm hiểu trước về độ tuổi thấp nhất được phép lao động</p> <p>+ Tài liệu [1] đọc từ trang 156 đến 165</p> <p>+ Tài liệu [2] đọc từ trang 128 đến trang 147</p>
15	<b>Chương 13</b>	1.0	0	Tài liệu [1] đọc từ trang 167 đến

	<p><b>Ngành luật đất đai</b></p> <p>13.1. Khái niệm</p> <p>13.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>13.3. Một số nội dung cơ bản của luật đất đai</p>			<p>trang 177 trả lời trước các câu hỏi trang 177</p> <p>Tài liệu [2] đọc từ trang 247 đến trang 259</p>
16	<p><b>Chương 14</b></p> <p><b>Khái quát về công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế</b></p> <p>14.1. Khái quát công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế</p> <p>14.2. Một số nội dung cơ bản của công pháp và tư pháp quốc tế</p>	2.0	0	<p>Sinh viên tìm hiểu và phân biệt sự khác biệt về bản chất của luật quốc tế và luật quốc gia</p> <p>Tài liệu [1] đọc từ trang 179 đến trang 187 trả lời các câu hỏi trang 188</p> <p>Tài liệu [2] đọc từ trang 271 đến trang 310.</p>
17	<p>Chương 15. Pháp luật về phòng chống tham nhũng</p> <p>15.1. Khái quát về tham nhũng,</p> <p>15.2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng</p> <p>15.3. Khái niệm phòng và chống tham nhũng, các tội phạm về tham nhũng</p>	1.0	0	<p>Sinh viên tìm hiểu khái niệm tham nhũng, đặc điểm của hành vi tham nhũng, các loại tham nhũng, khái niệm phòng và chống tham nhũng, một số tội phạm về tham nhũng</p> <p>Tài liệu [1] đọc từ trang 188 trở về sau</p>


TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA



**Lê Thị Nguyệt Châu**

Cần Thơ, ngày 07 tháng 07 năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN

  
Nguyễn Thị Thanh Xuân